

TUẦN 18
CHỦ ĐỀ NHÁNH: CON VẬT SỐNG TRONG RỪNG
Thời gian thực hiện 1 tuần (Từ ngày 05/01 – 09/01/2026)

Ngày dạy: Thứ 2 ngày 05 tháng 01 năm 2026.

VẬN ĐỘNG
Trườn qua vật cản
TCVD: bóng nắn

I. Mục tiêu

- Trẻ có thể phối hợp tay chân cơ thể trong khi trườn qua vật cản. Trẻ biết chơi trò chơi “ Bóng nắn”
- Trẻ biết tên vận động “ Trườn qua vật cản”. Một cách khéo léo không chạm vào vật cản.
- Trẻ hứng thú tham gia hoạt động

II. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị của cô

- Chiếu, rỗ, chần cuộn lại cao 10- 15cm, rộng khoảng 20-25cm, túi cát.

2. Chuẩn bị của trẻ

- Trang phục gọn gàng.
- Tâm thế thoải mái.

III. Tổ chức hoạt động

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1. Gợi mở - Trò chuyện với trẻ về con vật sống trong rừng - Cho trẻ kể tên một số con vật sống trong rừng - Cô dẫn dắt vào hoạt động	- Trẻ trò chuyện - Trẻ kể
2. Khởi động - Cho trẻ đi thường, đi bằng mũi chân, đi thường, đi bằng gót chân, kết hợp xoay cổ tay, đi thường, chạy chậm, chạy nhanh, chạy chậm, đi thường., chuyển đội hình. - Chuyển đội hình hàng dọc, ngang	- Thực hiện theo hiệu lệnh của cô
3. Trọng động. a. Bài tập phát triển chung: - Tay: 2 tay đưa ra sau kết hợp với lắc bàn tay. - Lưng (Bụng): Ngửa người ra phía sau - Chân: Đứng nhún chân b. Vận động cơ bản: “Trườn qua vật cản” - Cô giới thiệu tên bài “Trườn qua vật cản” - Cô tập mẫu: + Cô làm mẫu lần 1: Không phân tích + Cô làm mẫu lần 2 : Phân tích động tác. Cô quỳ gối trước vạch xuất phát khi có hiệu lệnh trườn, cô trườn	- Tập 3 lần x 2 nhịp - Tập 3 lần x 2 nhịp - Tập 3 lần x 2 nhịp - Trẻ lắng nghe - Trẻ quan sát - Trẻ quan sát cô tập mẫu

tay nọ chân kia, khi trườn mắt cô nhìn thẳng và áp sát bụng dưới sàn không nhôm mông, cứ trườn như vậy khi đến vật cản cô đưa tay qua vật cản và trườn tiếp, trườn song cô đi về ghế ngồi * Trẻ thực hiện. - Cô gọi 2 trẻ khá lên tập mẫu - Cô cho trẻ lần lượt tập - Cho trẻ tập dưới hình thức thi đua - Trong khi trẻ tập cô chú ý quan sát sửa sai cho trẻ - Củng cố : Cô hỏi lại trẻ tên vận động và gọi 1 trẻ lên tập lại . * TCVD: “ Bóng nắng” - Cô giới thiệu tên trò chơi. - Hướng dẫn cách chơi và luật chơi - Cô tổ chức cho trẻ chơi 2-3 lần - Chú ý sửa sai, động viên khuyến khích trẻ - Cho trẻ nhắc lại tên trò chơi. 3. Hồi tĩnh - Cho trẻ đi nhẹ nhàng 1 – 2 vòng tròn 4. Kết thúc: - Cho trẻ ra ngoài.	- Trẻ khá thực hiện - Cả lớp lần lượt tập - Trẻ nhắc lại tên bài. - Trẻ đi nhẹ nhàng - Trẻ trả lời. - Trẻ đi nhẹ nhàng - Trẻ ra ngoài
---	---

=====

Ngày dạy: Thứ 3 ngày 06 tháng 01 năm 2026.

NHẬN BIẾT

Con voi, Con khỉ

I. Mục tiêu

- Trẻ gọi đúng tên con vật, biết được một số đặc điểm nổi bật của con voi, con khỉ (Con voi có cái vòi, con khỉ biết trèo cây)
- Đặc điểm của từng con vật : Con voi có vòi, con khỉ biết leo trèo
- Trẻ có kỹ năng quan sát và ghi nhớ có chủ định.
- Trẻ hứng thú tham gia hoạt động

II. Chuẩn bị

- Chuẩn bị của cô
 - Tranh con voi, con khỉ.
- Chuẩn bị của trẻ
 - Lô tô con voi, con khỉ.
 - Trang phục gọn gàng.

- Tâm thế thoải mái

III. Tổ chức hoạt động

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1. Gợi mở. - Cô cho trẻ nghe hát và vận động bài "Đố bạn" - Vậy muốn biết những con vật đó sống như thế nào và chúng có những đặc điểm gì, giờ cô cháu mình cùng nhau nhận biết về một số con vật sống trong rừng nhé 2. Nhận biết con voi, con khi. * Nhận biết con voi - Cô đưa tranh con voi cho trẻ quan sát - Con gì đây? - Cho trẻ gọi tên (Con voi) - Con voi có những đặc điểm gì? Cô chỉ vào từng bộ phận và hỏi trẻ (đầu, vòi, ngà, mắt, tai, mình, chân, đuôi) - Con voi có mấy chân ? (Cô cùng trẻ đếm) - Chúng mình có biết Voi thích ăn gì không? (Voi thích ăn các loại lá cây, rau, củ, quả...) - Con voi có dáng đi như thế nào? (Voi có dáng đi uyển chuyển) - Con voi sống ở đâu ? - Các con vừa quan sát con voi là con vật sống trong rừng có đôi tai to như hai cái quạt, thân hình rất to có vòi rất là dài. * Nhận biết con khi - Cô cho trẻ chơi trò chơi" Trời tối trời sáng" - Cô đưa tranh cho trẻ quan sát - Tranh vẽ con gì ? - Đây là cái gì ? - Chân khi như thế nào ? - Con khi sống ở đâu ? - Khi thích ăn gì ? =>Con khi, khi có chân tay dài thích sống trong rừng, leo trèo rất giỏi... * Mở rộng: + Ngoài con voi, khi còn có con vật nào sống trong rừng ? - Cô cho trẻ quan sát tranh một số con vật sống trong rừng. + Trẻ yêu quý và bảo vệ các con vật sống ở trong rừng để bảo tồn các con vật quý hiếm 3. Trò chơi."Chọn nhanh con vật" - Cách chơi: khi cô nói con vật nào trẻ chọn lô tô con	- Trẻ hát 2 - 3 lần - Chú ý nghe - Con voi - Trẻ nói con voi - Trẻ trả lời - 4 chân - Cỏ,lá cây... - Uống nước.. - Để đi uyển chuyển - Trong rừng - Chú ý nghe - Trẻ chơi - Con khi - Trẻ trả lời - Trong rừng - Quả chuối - Con hổ, tê giác - Trẻ trả lời - Trẻ lắng nghe - Chú ý nghe

vật đó giờ lên và cũng nói tên con vật đó - Tổ chức chơi 1- 2 lần - Nhận xét sau khi trẻ chơi - Cô hỏi trẻ tên trò chơi 4. Kết thúc: - Cô cho trẻ ra chơi	- Trẻ chơi - Trẻ trả lời - Trẻ chơi
---	---

Ngày dạy: Thứ 4 ngày 07 tháng 01 năm 2026.

VĂN HỌC

Thơ: Con voi

I. Mục tiêu

- Trẻ nhớ tên bài thơ, cảm nhận được nhịp điệu của bài thơ “ Con voi”, hiểu nội dung bài thơ (Con voi có cái vòi ở trước,có 2 chân trước và 2 chân sau để đi...)

- Trẻ có kỹ năng đọc lưu loát bài thơ “ Con voi”, phát triển ngôn ngữ cho trẻ
- Trẻ hứng thú khi tham gia hoạt động.

II. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị của cô:

- Tranh minh họa bài thơ (Con Voi)

2. Chuẩn bị của trẻ:

- Trang phục gọn gàng.
- Tâm thế thoải mái.

III. Tổ chức hoạt động

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1. Gợi mở. - Cô cho trẻ xem tranh một số con vật: Con gấu, con hổ, con khỉ, con voi.... - Các con vật này chúng sống ở đâu ? => Có nhiều bài thơ, bài hát nói về con voi. Hôm nay cô cháu mình cùng tìm hiểu bài thơ” Con voi” sáng tác Nguyễn Hoàng Sơn) các con cùng lắng nghe cô đọc nhé. 2. Đọc diễn cảm - Cô đọc lần 1 diễn cảm - Cô giảng nội dung bài thơ: “Bài thơ nói về con voi có 2 cái vòi ở trước, 2 chân trước đi trước, 2 chân sau đi sau, còn cái đuôi đi sau nốt” - Cô đọc diễn cảm lần 2 : Kết hợp tranh minh họa. 3. Đàm thoại, giảng giải, trích dẫn. - Cô vừa đọc bài thơ gì ? - Con voi có cái gì ở phía trước ? (Cái vòi) trẻ phát âm - Trích: "Con vòi con voi	- Trẻ xem nói tên con vật - Trẻ trả lời - Chú ý nghe - Chú ý nghe - Trẻ quan sát, lắng nghe - Con voi - Cái vòi

Cái vôi đi trước" - Đây là cái gì ? (Cho trẻ phát âm “ Cái chân”) - Trích:“ Hai chân trước đi trước. Hai chân sau đi sau” - Còn cái gì thì đi sau cùng ? (Cái đuôi, trẻ phát âm) - Trích: " Còn cái đuôi đi sau rồi Tôi xin kể nốt Cái chuyện con voi" - Con voi là động vật có lợi cho con người.. 4. Dạy trẻ đọc thơ - Cho cả lớp đọc thơ cùng cô - Tổ, nhóm, cá nhân đọc - Cô chú ý sửa sai, động viên, khuyến khích trẻ - Cô hỏi trẻ tên bài thơ - Nhận xét giờ hoạt động 5. Kết thúc: - Cô nhận xét và cho trẻ ra chơi	- Cái chân - Cái đuôi - Chú ý nghe - 4 - 5 lần - Trẻ đọc - Cả lớp trả lời - Trẻ ra chơi
---	---

=====

Ngày dạy: Thứ 5 ngày 08 tháng 01 năm 2026.

HOẠT ĐỘNG VỚI ĐỒ VẬT

Xếp chuồng cho vật nuôi

I. Mục tiêu

- Trẻ có kỹ năng xếp sát cạnh.
- Trẻ biết cầm khối gỗ bằng các ngón tay, xếp các khối gỗ sát cạnh nhau thành chuồng cho vật nuôi
- Trẻ hứng thú khi tham gia hoạt động.

II. Chuẩn bị

- Chuẩn bị của cô
 - 8 khối chữ nhật
- Chuẩn bị của trẻ
 - Mỗi trẻ 1 rổ đựng 6 khối chữ nhật
 - Trang phục gọn gàng.
 - Tâm thế thoải mái.

III. Tổ chức hoạt động

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1. Gọi mở. - Cô cho trẻ xem tranh con vật nuôi trong gia đình - Con lợn, con gà nuôi ở đâu? - Cô dẫn dắt vào hoạt động: Nhà búp bê nuôi nhiều con vật nuôi trong gia đình như lợn, gà, trâu bò, nhưng chưa có đủ chuồng cho con vật nuôi đó, búp bê nhờ lớp mình “Xếp chuồng cho vật nuôi” giúp nhà bạn ấy	- Trẻ xem tranh - Trong chuồng - Chú ý nghe

2. Xếp mẫu. - Cho trẻ xem chuồng cô xếp mẫu - Cô có chuồng con vật gì đây? “Con lợn” “con bò” - Cô xếp bằng gì? khối gỗ có màu gì ? - Cô vừa xếp vừa nói cách xếp: Cô cầm khối gỗ bằng các ngón tay đặt xuống bảng, cô lấy tiếp khối chữ nhật nữa cô xếp bên cạnh cô xếp sát cạnh nhau cho khít, cô xếp được chuồng lợn 3. Trẻ xếp - Cô cho trẻ nhắc lại cách xếp - Cô cho trẻ lấy đồ dùng. - Cho 1 trẻ xếp mẫu - Trẻ xếp: cô bao quát hướng dẫn trẻ xếp khi trẻ xếp cô hỏi trẻ : Con đang xếp cái gì? để làm gì ?... - Cô chú ý sửa sai, khuyến khích, động viên trẻ 4. Nhận xét - Cô nhận xét chung. - Cho trẻ nhận xét bạn ngồi cạnh. - Cô nhận xét và động viên trẻ 5.Kết thúc - Cho trẻ ra chơi.	- Trẻ quan sát. - Trẻ trả lời - Khối gỗ, màu xanh - Trẻ lắng nghe - Cả lớp nhắc lại - Quan sát bạn xếp - Trẻ xếp - Chú ý nghe - 1-2 trẻ nhận xét. - Chú ý nghe - Trẻ ra chơi
---	--

=====

Ngày dạy: Thứ 6 ngày 09 tháng 01 năm 2026.

ÂM NHẠC

NDTT: VĐTN: Một con vịt

NDKH: Nghe hát: Chim mẹ chim con

I. Mục tiêu

- Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo lời bài hát “Một con vịt”
- Chú ý nghe và hưởng ứng cùng cô bài “ Chim mẹ chim con”
- Trẻ có kỹ năng vận động nhịp nhàng theo lời bài hát.
- Trẻ hứng thú khi tham gia hoạt động.

II. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị của cô.
 - Nhạc bài hát Một con vịt, chim mẹ chim con, mũ vịt
2. Chuẩn bị của trẻ.
 - Trang phục gọn gàng.
 - Tâm thế thoải mái.

III. Tổ chức hoạt động:

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1. Gọi mở. - Cho cả lớp đọc bài thơ: Con trâu	- Trẻ đọc 2 - 3 lần

- Bài thơ nói về con gì? - Con trâu là con vật nuôi ở đâu ? - Cho trẻ kể tên con vật nuôi trong gia đình ? - Có rất nhiều con vật nuôi trong gia đình... Có một bài hát nói đến con vật nuôi trong gia đình đấy, đó là bài “Một con vịt” sáng tác, nhạc sỹ (Kim Duyên) Các con cùng lắng nghe cô hát nhé 2. VĐTN: Một con vịt. - Cô và trẻ cùng hát “Một con vịt” 1 lần theo nhạc không lời. - Bài hát miêu tả một con vịt rất là xinh xắn, có hai cánh xòe ra và nó kêu cạp cạp cạp...cạp cạp cạp. Khi gặp hồ nước con vịt lại bì bõm tằm, tằm xong lên bờ vịt vẩy cánh cho khô. - Để bài hát hay hơn cô sẽ cho các con múa bài" Một con vịt" * Cô hát, múa mẫu lần 1. - Cô hát múa lần 2 và giải thích. * Một con vịt...cánh” người hơi khom, giang 2 tay sang 2 bên vẩy nhẹ giả làm cánh vịt, chân dậm theo nhịp bài hát. * “Nó kêu...cạp” hai tay đưa lên phía trước miệng giả bộ làm mỏ vịt vỗ 2 bàn tay vào nhau theo tiếng “cạp cạp”, thân người hơi khom. * “Gặp ...bõm” hai tay đưa ra trước, ra sau theo nhịp bài hát,kết hợp dậm chân mạnh * “Lúc lên...khô” hai tay giang sang vẩy theo nhịp bài hát. 3. Dạy trẻ vận động - Cô cho cả lớp vận động - Tổ, nhóm vận động - Cá nhân vận động - Cô chú ý sửa sai, khuyến khích, động viên trẻ - Cô hỏi trẻ tên bài 4. Nghe hát: Cá vàng bơi - Cô giới thiệu: Bài hát nói đến chú mèo không rửa mặt bằng khăn, nên đã bị đau mắt vì vậy hàng ngày các con phải rửa mặt bằng khăn để không bị đau mắt. ... => Đó là nhạc bài hát “Rửa mặt như mèo” (Hàn Bích Ngọc). Hôm nay cô sẽ hát tặng lớp mình bài hát đấy - Cô hát lần 1 thể hiện tình cảm bài hát - Cô hát kết hợp làm động tác minh họa 1lần - Cô bật băng cho trẻ nghe, cô cùng trẻ minh họa theo lời bài hát - Cô hỏi trẻ tên bài hát và giáo dục trẻ biết dùng khăn để rửa mặt hàng ngày 5. Kết thúc: Cô nhận xét nhẹ nhàng, cho trẻ ra chơi	- Con trâu - Trong gia đình - Con chó, mèo... - Chú ý nghe - Chú lắng nghe - Trẻ quan sát cô múa - Cả lớp múa 3- 4 lần - Tổ, nhóm múa - Chú ý nghe - Trẻ lắng nghe - Trẻ hưởng ứng cùng cô - Cả lớp trả lời
--	--

Ngày dạy: Thứ 7 ngày 10 tháng 01 năm 2026.

ÂM NHẠC

NDTT: Hát: Chú mèo

NDKH: TCÂN : Đoán tên bạn hát

(Dạy bù bài thứ 6 ngày 02/01/2026)

I. Mục tiêu

- Trẻ biết tên bài hát, trẻ thuộc bài hát “ Chú mèo”. Trẻ nghe và nhận biết giai điệu bài hát.

- Trẻ có kỹ năng hát bài “ Chú mèo” chú ý nghe cô hát bài “ Chú mèo”

Phát triển khả năng nghe và ghi nhớ.

- Trẻ biết yêu quý, chăm sóc và bảo vệ các con vật nuôi trong gia đình

II. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị của cô

- Xắc xô, gõ phách

2. Chuẩn bị của trẻ

- Mũ gà trống

- Tâm thế thoải mái.

- Trang phục gọn gàng.

III. Tổ chức hoạt động

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1. Gọi mở. - Cô cho trẻ nghe tiếng kêu “meo meo”. - Các con có nghe thấy tiếng gì không? - Con mèo là vật nuôi ở đâu? - Trong gia đình con có nuôi những con vật này không, ở nhà các con hãy giúp bố mẹ chăm sóc các con vật nuôi này nhé. - Trò chuyện, dẫn dắt vào bài. 2. Dạy hát: “Chú mèo” *Cô hát mẫu - Lần 1: Cô hát nhẹ nhàng, tình cảm Cô vừa hát cho các con nghe bài hát: “Nhạc và lời: Chu Minh - Lần 2: Cô hát kết hợp làm điệu bộ - Giới thiệu nội dung bài hát “Chú mèo” nói về một mèo là bạn em bé, khi vui hay buồn chú kêu meo meo. Vì vậy các con phải biết yêu quý chú mèo nhỏ trong gia đình nhé * Dạy trẻ hát - Cả lớp hát 4 - 5 lần	 - Trẻ lắng nghe - Tiếng mèo kêu - Nuôi trong gia đình - Trẻ lắng nghe - Trẻ lắng nghe - Trẻ hát

- Nhóm hát, cá nhân hát - Chú ý sửa sai, động viên khuyến khích trẻ. - Cho trẻ nhắc lại tên bài hát. 3. Trò chơi: “Đoán tên bạn hát” - Cô giới thiệu tên trò chơi - Cô phổ biến cách chơi và luật chơi - Cô tổ chức cho trẻ chơi - Trẻ nhắc lại tên trò chơi - Nhận xét trẻ chơi 4. Kết thúc: - Cô cho trẻ nhẹ nhàng ra chơi.	- Trẻ hát theo nhóm, tổ, cá nhân. - Trẻ nhắc lại - Trẻ lắng nghe - Trẻ chơi - Trẻ trả lời - Trẻ lắng nghe - Trẻ ra chơi
---	---

=====

TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN
(Ký duyệt)

NGƯỜI LẬP

Quàng Thị Phụng

Phạm Thị Giang